

Số: 32 /2017/QĐST-HNGĐ

Hoà An, ngày 08 tháng 8 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự ;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 31 tháng 7 năm 2017 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 38/2017/TLST-HNGĐ ngày 20/7/2017 .

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự :

- Nguyên đơn : Chị **Nguyễn Thị Ph**; sinh năm 1976

Trú tại: Tổ dân phố 1, xã Ch, huyện C, tỉnh Gia Lai.

- Bị đơn: anh **Triệu Quốc T**; Sinh năm 1976.

Nơi ĐKKHKT: Tổ 1, Khu H, thị trấn N, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

Chỗ ở hiện nay: Tiểu đoàn huấn luyện cơ động Bộ đội biên phòng tỉnh C.

2/. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về việc xác định tài sản tranh chấp:

Các bên đương sự cùng thống nhất xác định vị trí, tài sản tranh chấp là 01 ngôi nhà xây 01 tầng, mái bằng diện tích 70m²+43m² cùng nội thất và các đồ dùng trong nhà (có tổng trị giá 600.000.000,đ; bằng chữ: Sáu trăm triệu đồng) tại địa chỉ Tổ 1, Khu H, thị trấn N, huyện H, tỉnh Cao Bằng thể hiện trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Triệu Quốc T là thửa đất số 19, tờ bản đồ số 33 do Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Cao Bằng cấp ngày 04/11/2013 có tứ cận:

- Phía Bắc giáp thửa đất nhà bà Nguyễn Thị L
- Phía Nam Đông giáp đường dân sinh
- Phía Đông Nam giáp đường dân sinh
- Phía Tây (sau nhà) giáp tường rào của UBND huyện H.

(Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất anh T đã đem thế chấp tín dụng)

2.2. Về việc phân chia tài sản chung vợ chồng sau ly hôn như sau:

Các bên đương sự là chị Nguyễn Thị Ph và anh Triệu Quốc T cùng nhất thỏa thuận chia đôi tài sản thuộc sở hữu chung vợ chồng sau khi ly hôn. Cụ thể:

- Kể từ ngày 01/01/2018, Chị Nguyễn Thị Ph là người được trực tiếp quản lý và sử dụng 01 ngôi nhà xây 01 tầng, mái bằng diện tích 70m²+43m² cùng nội thất và các đồ dùng trong nhà (có tổng trị giá 600.000.000,đ; bằng chữ: Sáu trăm triệu đồng) tại địa chỉ tổ 1, Khu H, thị trấn N, huyện H, tỉnh Cao Bằng thể hiện trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Triệu Quốc T là thửa đất số 19, tờ bản đồ số 33 do Ủy ban nhân dân huyện Hòa An cấp ngày 04/11/2013 có tứ cận:

- Phía Bắc giáp thửa đất nhà bà Nguyễn Thị L
- Phía Nam Đông giáp đường dân sinh
- Phía Đông Nam giáp đường dân sinh
- Phía Tây (sau nhà) giáp tường rào của UBND huyện H.

+ Chị Nguyễn Thị Ph có trách nhiệm thanh toán chênh lệch 1/2 giá trị tài sản chung vợ chồng số tiền là: **300.000.000,đ** (Ba trăm triệu đồng) cho anh T. Thời hạn thanh toán đ-ợc tính kể từ khi chị Ph được anh T bàn giao nhà (ngày 01/01/2018).

- Kể từ ngày hai anh chị tự nguyện thỏa thuận là 01/01/2018 anh Triệu Quốc T có trách nhiệm làm các thủ tục và bàn giao cho chị Nguyễn Thị Ph được trực tiếp quản lý và sử dụng 01 ngôi nhà xây 01 tầng, mái bằng diện tích 70m²+43m² cùng nội thất và các đồ dùng trong nhà (có tổng trị giá 600.000.000,đ; bằng chữ: Sáu trăm triệu đồng) tại địa chỉ tổ 1, Khu H, thị trấn N, huyện H, tỉnh Cao Bằng thể hiện trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Triệu Quốc T là thửa đất số 19, tờ bản đồ số 33 do Ủy ban nhân dân huyện Hòa An cấp ngày 04/11/2013 có tứ cận:

- Phía Bắc giáp thửa đất nhà bà Nguyễn Thị L
- Phía Nam Đông giáp đường dân sinh
- Phía Đông Nam giáp đường dân sinh
- Phía Tây (sau nhà) giáp tường rào của UBND huyện Hòa An.

+ Anh Triệu Quốc T được chị Nguyễn Thị Ph thanh toán khoản tiền chênh lệch của giá trị ½ ngôi nhà là tài sản thuộc sở hữu chung vợ chồng sau khi ly hôn số tiền **300.000.000,đ** (Ba trăm triệu đồng) kể từ ngày bàn giao nhà.

Các bên đương sự là Chị Phương, anh T không được có hành vi xâm phạm vào quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ của các bên theo như đã thỏa thuận.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, chị Ph, anh T có trách nhiệm liên hệ với cơ quan chức năng và Văn phòng đăng ký Đất đai chi nhánh Hòa An, Cao Bằng làm thủ tục về việc chuyển đổi quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất nói trên theo quy định của pháp luật đất đai.

2.3. Về án phí: Do các đương sự thỏa thuận được cùng nhau về việc giải quyết vụ án nên được giảm 50% án phí dân sự để sung quỹ Nhà nước. Cụ thể mỗi người phải chịu :

- Chị Nguyễn Thị Ph chịu 7.000.000,đ (bảy triệu đồng) án phí sung quỹ Nhà nước, được tính trừ từ số tiền 14.000.000,đ (Mười bốn triệu đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí sơ thẩm số AB/2012/02165 ngày 20.7.2017 tại chi cục Thi

hành án dân sự huyện H, Cao Bằng. Hoàn trả lại chi Ph số tiền 7.000.000,đ (Bảy triệu đồng).

- Anh Triệu Quốc T phải chịu 7.000.000,đ án phí sung quỹ Nhà nước.

3./. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4./. Quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7,và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện;
- CC THA DS huyện H;
- Lưu hồ sơ.

Hoàng Thị Thu Lịch